KIẾN THỨC CƠ BẢN CỦA BÀI CACHS LÀM BÌA NGHỊ LUẬN VỀ VẤN ĐỀ TƯỞNG ĐẠO LÝ

NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO LÍ KHÁI QUÁT Nghị luận về một tư tưởng đạo lí có thể đề cập đến các vấn đề của đời sống xã hội như: đạo đức, tư tưởng, văn hoá, nhân sinh quan, thế giới quan,… Có thể khái quát một số vấn đề thường được đưa vào đề thi như: Về nhận thức (lí tưởng, mục đích sống); Về tâm hồn, tính cách, phẩm chất (lòng nhân ái, vị tha, độ lượng, tính trung thực, dũng cảm chăm chỉ , cần cù,…); Về quan hệ gia đình, quan hệ xã hội (tình mẫu tử, tình anh em, tình thầy trò, tình bạn, tình đồng bào,…); Về lối sống, quan niệm sống,… Đề bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí khá đa dạng: Có thể nêu rõ yêu cầu nghị luận, có thể chỉ đưa ra vấn đề nghị luận mà không đưa ra yêu cầu cụ thể nào, có đề nêu trực tiếp vấn đề nghị luận, có đề gián tiếp đưa ra vấn đề nghị luận qua một câu danh ngôn, một câu ngạn ngữ, một câu chuyện,…Vì vậy học sinh cần nắm chắc kĩ năng làm bài. Các thao tác lập luận cơ bản thường được sử dụng trong kiểu bài này là: Sử dụng thao tác lập luận giải thích để làm rõ ý nghĩa vấn đề, các nghĩa nghĩa tường minh, hàm ẩn (nếu có); sử dụng thao tác lập luận phân tích để chia tách vấn đề thành nhiều khía cạnh, nhiều mặt, chỉ ra các biểu hiện cụ thể của vấn đề; sử dụng thao tác lập luận chứng minh để làm sáng tỏ vấn đề. Dẫn chứng lấy từ thực tế, có thể lấy trong thơ văn nhưng không cần nhiều (tránh lạc sang nghị luận văn học); sử dụng thao tác lập luận so sánh, bình luận, bác bỏ để đối chiếu với các vấn đề khác cùng hướng hoặc ngược hướng, phủ định cách hiểu sai lệch, bàn bạc tìm ra phương hướng,… CÁC BƯỚC CƠ BẢN Bước 1: Giải thích tư tư tưởng, đạo lí. Đầu tiên, cần giải thích những từ trọng tâm, sau đó giải thích cả câu nói: giải thích các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm, nghĩa đen, nghĩa bóng (nếu có); rút ra ý nghĩa chung của tư tưởng, đạo lý; quan điểm của tác giả qua câu nói (thường dành cho đề bài có tư tưởng, đạo lý được thể hiện gián tiếp qua câu danh ngôn, tục ngữ, ngạn ngữ,…). Thường trả lời câu hỏi: Là gì? Như thế nào? Biểu hiện cụ thể? Bước 2: Bàn luận – Phân tích và chứng minh các mặt đúng của tư tưởng, đạo lý (thường trả lời câu hỏi tại sao nói như thế? Dùng dẫn chứng cuộc sống xã hội để chứng minh. Từ đó chỉ ra tầm quan trọng, tác dụng của tư tưởng, đạo lý đối với đời sống xã hội). -Bác bỏ (phê phán) những biểu hiện sai lệch có liên quan đến vấn đề: bác bỏ những biểu hiện sai lệch có liên quan đến tư tưởng, đạo lý vì có những tư tưởng, đạo lý đúng trong thời đại này nhưng còn hạn chế trong thời đại khác, đúng trong hoàn cảnh này nhưng chưa thích hợp trong hoàn cảnh khác; dẫn chứng minh họa. Bước 3: Mở rộng - Mở rộng bằng cách giải thích và chứng minh. - Mở rộng bằng cách đào sâu thêm vấn đề. - Mở rộng bằng cách lật ngược vấn đề. Người tham gia nghị luận đưa ra mặt trái của vấn đề, phủ nhận nó là công nhận cái đúng, ngược lại ,nếu vấn đề bình luận là sai hãy lật ngược bằng cách đưa ra vấn đề đúng, bảo vệ cái đúng cũng có nghĩa là phủ định cái sai. Trong các bước mở rộng, tuỳ vào từng trường hợp và khả năng của mình mà áp dụng cho tốt, không nên cứng nhắc. Bước 4: Nêu ý nghĩa, rút ra bài học nhận thức và hành động. Đây là vấn đề cơ bản của một bài nghị luận bởi mục đích của việc nghị luận là rút ra những kết luận đúng để thuyết phục người đọc áp dụng vào thực tiễn đời sống

KĨ NĂNG PHÂN TÍCH ĐỀ Phân tích đề là chỉ ra những yêu cầu về nội dung, thao tác lập luận và phạm vi dẫn chứng của đề.Đây là bước đặc biệt quan trọng trong làm văn nghị luận xã hội. Các bước phân tích đề: Đọc kĩ đề bài, gạch chân các từ then chốt (những từ chứa đựng ý nghĩa của đề), chú ý các yêu cầu của đề (nếu có), xác định yêu cầu của đề (Tìm hiểu nội dung của đề, tìm hiểu hình thức và phạm vi tư liệu cần sử dụng). Cần trả lời các câu hỏi sau: - Đây là dạng đề nào? - Đề đặt ra vấn đề gì cần giải quyết? Có thể viết lại rõ ràng luận đề ra giấy. Có 2 dạng đề: Đề nổi, học sinh dễ dàng nhận ra và gạch dưới luận đề trong đề bài. Đề chìm, học sinh cần đọc kĩ đề bài, dựa vày ý nghĩa câu nói, câu chuyện, văn bản được trích dẫn mà xác định luận đề. Ví dụ minh hoạ: Dạng đề trong đó tư tương đạo lí được nói đến một cách trực tiếp. Ví dụ: bàn về sự tự tin, lòng tự trọng của con người trong cuộc sống, tinh thần tự hào dân tộc … Dạng đề trong đó tưởng đạo lí được nói tới một cách gián tiếp. 4 Ví dụ 1: “Sứ mạng của người mẹ không phải là làm chỗ dựa cho con cái mà là làm cho chỗ dựa ấy trở nên không cần thiết” (B.Babbles) Hãy trình bày suy nghĩ của anh/ chị về ý kiến trên. Hướng dẫn phân tích đề: Ý kiến trên có các từ khoá trọng tâm cần giải thích : “Sứ mạng”: Vai trò lớn lao, cao cả của cha mẹ trong việc nuôi dạy con cái. “Người mẹ”: Người sinh ra con cái, rộng hơn đó chính là mái ấm gia đình. “Chỗ dựa cho con cái”: nơi che chở, yêu thương , là nơi con cái có thể nương tựa. Câu nói đã đưa ra quan điểm giáo dục của cha mẹ với con cai hết sức thuyêt phục: Vai trò của cha mẹ không chỉ nằm trong việc dạy dỗ con mà quan trọng hơn là làm sao để con cái biết sống chủ động, tích cực, không dựa dẫm. Đây chính là vấn đề nghị luận. Ví dụ 2. Chiếc bình nứt. Một người có hai chiếc bình lớn để chuyển nước. Một trong hai chiếc bình bị nứt nên khi gánh từ giếng về, nước trong bình chỉ còn một nửa.chiếc bình lành rất hãnh diện về sự hoàn hảo của mình, còn chiếc bình nứt luôn dằn vặt, cắn rứt vì không hoàn thành nhiệm vụ. Một hôm chiếc bình nứt nói với ông chủ: “Tôi thực sự thấy xấu hổ về mình … Tôi muốn xin lỗi ông… Chỉ vì tôi bị nứt mà ông không nhận được đầy đủ những gì xứng đáng với công sức mà ông bỏ ra.” “Không đâu – ông chủ trả lời – khi đi về ngươi có chú ý tới những luống hoa bên đường không? Ngươi không thấy hoa chỉ mọc bên này đường phía đường của nhà ngươi sao? Ta đã biết được vết nứt của nhà ngươi nên đã gieo hạt giống hoa bên ấy. Trong những năm qua, ta đã vun xới cho chúng và hái chúng về để trang hoàng căn nhà. Nếu không có ngươi nhà ta có ấm cúng và duyên dáng như thế này không?”. Cuộc sống của mỗi chúng ta đều có thể như chiếc bình nứt. Anh( Chị) có đồng ý với câu kết của văn bản trên không?

Hướng dẫn: Người viết cần đọc kĩ câu chuyện, giải thích ý nghĩa biểu tượng của các hình ảnh để rút ra vấn đề nghị luận. Giải thích: “vết nứt”: tượng trưng cho những gì khiếm khuyết, không trọn vẹn trong bản thân mỗi con người. Vấn đề nghị luận: Mỗi chúng ta – dù không hoàn hảo như chiếc bình lành nhưng, ai cũng có giá trị riêng, những đóng góp riêng cho xã hội. Điều đó làm nên sự khác nhau của mỗi người trong cuộc đời. KĨ NĂNG XÁC ĐỊNH LUẬN ĐIỂM, TRIỂN KHAI LUẬN CỨ Học sinh cần dựa vào dàn ý chung của kiểu bài nghị luận về tư tưởng đạo lí để xác định các luận điểm cho bài viết. Thông thường, bài văn nghị luận về tư tưởng đạo lí sẽ có những luận điểm chính sau: Luận điểm 1: Giải thích tư tưởng đạo lí Luận điểm 2: Bình luận, chứng minh tư tưởng đạo lí, phê phán những biểu hiện sai lệch liên quan đến vấn đề Luận điểm 3: Bài học rút ra Để thuyết minh cho luận điểm lớn, người ta thường đề xuất các luận điểm nhỏ. Một bài văn có thể có nhiều luận điểm lớn, mỗi luận điểm lớn lại được cụ thể hoá bằng nhiều luận điểm nhở hơn. Tuỳ vào từng đề bài, học sinh có thể triển khai những luận điểm nhỏ hơn.

Ví dụ minh hoạ: Đề bài: “Chặng đường nào trải bước trên hoa hồng. Bàn chân cũng thấm đau vì những mũi gai. Đường vinh quang đi qua muôn ngàn sóng gió”. (Trích Đường đến ngày vinh quang – nhạc sĩ, ca sĩ Trần Lập) Anh (chị) hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về nhận định trên.